

DANH SÁCH THI NĂNG LỰC CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH)

Khóa thi ngày: 07/01/2024

TT	SBD	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trình độ	Phòng
01	A2-001	22641560	Nguyễn Hoài An	12/01/2004	Nam	Tiền Giang	A2	B301
02	A2-002	21641660	Lê Hữu Nam Anh	20/06/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	A2	B301
03	A2-003	21681022	Lê Thị Kiều Ánh	21/02/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B301
04	A2-004	21641038	Nguyễn Thị Ánh	16/03/2001	Nữ	Hà Giang	A2	B301
05	A2-005	21641435	Hoàng Trọng Quốc Bảo	22/10/2003	Nam	Bình Dương	A2	B301
06	A2-006	21631088	Huỳnh Nhật Bảo Châu	01/11/2003	Nữ	Long An	A2	B301
07	A2-007	21611202	Phạm Thị Kim Chi	13/05/2003	Nữ	Đắk Lắk	A2	B301
08	A2-008	21641022	Nguyễn Hồ Hải Đăng	24/03/2000	Nam	Trà Vinh	A2	B301
09	A2-009	19641382	Trần Minh Đăng	18/10/2001	Nam	Đắk Lắk	A2	B301
10	A2-010	21635047	Phạm Thị Đặng Đăng	26/09/2003	Nữ	Tiền Giang	A2	B301
11	A2-011	21635111	Huỳnh Thành Đạt	24/10/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	A2	B301
12	A2-012	22631320	Mai Thành Đạt	03/10/2004	Nam	TP. Hồ Chí Minh	A2	B301
13	A2-013	20611125	Phạm Huỳnh Đạt	17/07/2001	Nam	Quảng Ngãi	A2	B301
14	A2-014	22641730	Đào Thị Diễm	09/08/2004	Nữ	Đắk Lắk	A2	B301
15	A2-015	2117000021	Vũ Thị Diễm	01/10/1998	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	A2	B301
16	A2-016	21641841	Nguyễn Thị Diễm	07/12/2003	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	A2	B301
17	A2-017	21641106	Lương Văn Diệu	07/04/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	A2	B301
18	A2-018	22641644	Nguyễn Quốc Dũng	23/03/2004	Nam	Đồng Nai	A2	B301
19	A2-019	22641784	Nguyễn Thị Thùy Dương	20/12/2004	Nữ	Tiền Giang	A2	B301
20	A2-020	21641734	Phan Thị Thùy Dương	14/06/2003	Nữ	Đồng Tháp	A2	B301
21	A2-021	22631521	Lê Nguyễn Thùy Dương	08/05/2004	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B301
22	A2-022	22641565	Đinh Nhựt Duy	12/05/2004	Nam	TP. Hồ Chí Minh	A2	B301
23	A2-023	21612101	Nguyễn Hoàng Duy	28/04/2003	Nam	Bến Tre	A2	B301
24	A2-024	22641428	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	26/04/2004	Nữ	Bình Phước	A2	B301
25	A2-025	22641896	Trần Thị Mỹ Duyên	30/12/2004	Nữ	Bến Tre	A2	B301
26	A2-026	20671009	Nguyễn Hoàng Hà Giang	06/06/2001	Nữ	Bình Thuận	A2	B301
27	A2-027	21682044	Hồ Ngân Hà	26/10/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B301
28	A2-028	21631387	Nguyễn Thị Ngọc Hân	28/01/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B301
29	A2-029	21635017	Nguyễn Thị Ngọc Hân	21/03/2002	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B301

DANH SÁCH THI NĂNG LỰC CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH)

Khóa thi ngày: 07/01/2024

TT	SBD	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trình độ	Phòng
01	A2-030	21671023	Phạm Quế Hân	29/10/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B302
02	A2-031	22631277	Phạm Thị Như Hằng	12/09/2004	Nữ	Bình Phước	A2	B302
03	A2-032	21682015	Thái Hữu Hậu	15/06/2003	Nam	An Giang	A2	B302
04	A2-033	22631331	Nguyễn Minh Hiền	08/10/2004	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B302
05	A2-034	21641253	Nguyễn Thị Minh Hiền	22/10/2003	Nữ	Long An	A2	B302
06	A2-035	21641743	Trần Nhật Hiền	14/02/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	A2	B302
07	A2-036	21641626	Nguyễn Thị Phương Hoa	10/01/2003	Nữ	Quảng Ngãi	A2	B302
08	A2-037	22641873	Hồ Sấm Hùng	16/7/2004	Nam	Đồng Nai	A2	B302
09	A2-038	21641745	Nguyễn Thị Thu Hương	09/12/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B302
10	A2-039	22641222	Đào Nguyễn Hoàng Huy	06/05/2004	Nam	Long An	A2	B302
11	A2-040	20661020	Nguyễn Hoàng Huy	19/04/2002	Nam	Đồng Nai	A2	B302
12	A2-041	21612136	Nguyễn Quốc Huy	25/04/2023	Nam	TP. Hồ Chí Minh	A2	B302
13	A2-042	23631071	Nguyễn Thị Lệ Huyền	30/08/2005	Nữ	Tiền Giang	A2	B302
14	A2-043	21641493	Nguyễn Võ Khánh Huyền	01/01/2003	Nữ	Bình Định	A2	B302
15	A2-044	21682038	Lê Thị Ngọc Huyền	13/02/2003	Nữ	Tiền Giang	A2	B302
16	A2-045	21611039	Bùi Phúc Duy Khang	03/08/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	A2	B302
17	A2-046	22631279	Huỳnh Thị Quốc Khánh	02/09/2004	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B302
18	A2-047	20641592	Phùng Ngọc Khánh	12/5/2002	Nam	Lâm Đồng	A2	B302
19	A2-048	21631337	Võ Nguyễn Mỹ Khánh	25/7/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B302
20	A2-049	21631478	Cao Nguyễn Hiếu Kiên	09/01/2001	Nữ	Bình Thuận	A2	B302
21	A2-050	22641519	Trần Thị Thúy Kiều	10/10/2004	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B302
22	A2-051	21611111	Phan Thị Mỹ Kim	10/10/2003	Nữ	An Giang	A2	B302
23	A2-052	21682020	Thiều Phúc Lâm	03/11/2003	Nam	Khánh Hòa	A2	B302
24	A2-053	22631175	Nguyễn Thị Ngọc Lan	13/04/2004	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B302
25	A2-054	22641149	Dương Thị Liên	25/11/1996	Nữ	An Giang	A2	B302
26	A2-055	22631189	Lê Thị Phương Linh	10/10/2004	Nữ	Bình Thuận	A2	B302
27	A2-056	21641209	Nguyễn Thị Phương Linh	11/12/2003	Nữ	Tiền Giang	A2	B302
28	A2-057	21641846	Nguyễn Thùy Linh	03/11/2003	Nữ	Thanh Hoá	A2	B302
29	A2-058	21651006	Trần Ngọc Linh	28/05/2003	Nữ	Hà Nam	A2	B302

DANH SÁCH THI NĂNG LỰC CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH)

Khóa thi ngày: 07/01/2024

TT	SBD	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trình độ	Phòng
01	A2-059	22631182	Dương Thị Kim Loan	25/10/2004	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B303
02	A2-060	21641567	Phan Thị Hồng Lượng	27/04/2003	Nữ	Đồng Nai	A2	B303
03	A2-061	22641743	Nguyễn Thị Lý	15/11/2004	Nữ	Bình Thuận	A2	B303
04	A2-062	22612056	Hà Mẫn Mẫn	15/09/2004	Nữ	Tiền Giang	A2	B303
05	A2-063	21641222	Châu Thị Kim Minh	03/05/2003	Nữ	Đắk Lắk	A2	B303
06	A2-064	21634037	Tạ Văn Minh	09/07/2003	Nam	Lâm Đồng	A2	B303
07	A2-065	22641905	Bùi Trà My	29/07/2004	Nữ	Hà Tĩnh	A2	B303
08	A2-066	22612010	Hồ Diệu My	21/12/2002	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B303
09	A2-067	21641367	Nguyễn Quốc Nam	26/10/2001	Nam	Ninh Thuận	A2	B303
10	A2-068	21641254	Thái Hoàng Nam	26/12/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	A2	B303
11	A2-069	22631122	Đặng Thị Kim Ngân	28/10/2004	Nữ	Long An	A2	B303
12	A2-070	21612146	Huỳnh Thanh Diệu Ngân	01/11/2003	Nữ	Khánh Hòa	A2	B303
13	A2-071	20662006	Ngô Thanh Ngân	09/08/1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B303
14	A2-072	22631238	Nguyễn Trần Bảo Ngân	21/12/2004	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B303
15	A2-073	21631442	Trương Ánh Ngọc	30/05/2003	Nữ	Thanh Hoá	A2	B303
16	A2-074	22631497	Nùng Ngọc Nguyên	07/07/2004	Nữ	Đồng Nai	A2	B303
17	A2-075	20612149	Nguyễn Thị Thanh Nhã	19/08/2002	Nữ	Bình Phước	A2	B303
18	A2-076	21641442	Phạm Minh Nhân	18/01/2003	Nam	Lâm Đồng	A2	B303
19	A2-077	21671014	Trần Hoài Nhân	14/05/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	A2	B303
20	A2-078	20631349	Lê Minh Nhật	24/07/2002	Nam	TP. Hồ Chí Minh	A2	B303
21	A2-079	20611057	Hồng Yến Nhi	10/04/2001	Nữ	Kiên Giang	A2	B303
22	A2-080	21641081	Huỳnh Tuyết Nhi	16/04/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B303
23	A2-081	21631377	Nguyễn Hương Nhi	31/08/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B303
24	A2-082	19611017	Nguyễn Thị Yến Nhi	17/01/2001	Nữ	Bến Tre	A2	B303
25	A2-083	23600021	Nguyễn Thị Yến Nhi	22/04/2000	Nữ	Vĩnh Long	A2	B303
26	A2-084	21635099	Phạm Tuyết Nhi	03/01/2003	Nữ	Bình Định	A2	B303
27	A2-085	20612031	Trần Giang Hoàng Nhi	18/10/2002	Nữ	Bình Thuận	A2	B303
28	A2-086	21611195	Ngô Xuân Như	24/03/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B303
29	A2-087	21641224	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	21/06/2002	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B303

DANH SÁCH THI NĂNG LỰC CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH)

Khóa thi ngày: 07/01/2024

TT	SBD	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trình độ	Phòng
01	A2-088	22631501	Trần Ngọc Như	01/02/2004	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B304
02	A2-089	22631263	Trần Thị Tuyết Như	05/01/2004	Nữ	Tây Ninh	A2	B304
03	A2-090	20641224	Kiều Nguyễn Ánh Nhung	21/08/2002	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B304
04	A2-091	21635048	Nguyễn Thị Huyền Nhung	14/12/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B304
05	A2-092	19635083	Hồ Nhuận Phát	24/08/2001	Nam	Tây Ninh	A2	B304
06	A2-093	22612054	Trần Hà Cẩm Phướng	11/03/2004	Nữ	Long An	A2	B304
07	A2-094	21661029	Đỗ Ngọc Quang	12/10/2000	Nam	Đắk Lắk	A2	B304
08	A2-095	22641564	Nguyễn Thị Kim Quyên	29/05/2004	Nữ	An Giang	A2	B304
09	A2-096	21635011	Bùi Ngọc Quỳnh	05/07/2003	Nữ	Tiền Giang	A2	B304
10	A2-097	19612157	Dương Thị Phương Quỳnh	12/12/2001	Nữ	Long An	A2	B304
11	A2-098	21611190	Phạm Thị Diễm Quỳnh	27/05/2003	Nữ	Quảng Ngãi	A2	B304
12	A2-099	21635039	Cao Thị Thoại Sơn	07/10/2003	Nữ	Cần Thơ	A2	B304
13	A2-100	23600027	Nguyễn Kiều Thiên Tâm	28/07/2002	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B304
14	A2-101	21635105	Huỳnh Quốc Thái	09/05/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	A2	B304
15	A2-102	21682028	Văn Minh Thắng	22/12/2003	Nam	Long An	A2	B304
16	A2-103	21641371	Nguyễn Thị Hồng Thanh	08/08/2003	Nữ	Tiền Giang	A2	B304
17	A2-104	22631366	Chung Thị Phương Thảo	07/03/2004	Nữ	Thanh Hoá	A2	B304
18	A2-105	21682002	Đoàn Phương Hồng Thảo	24/02/2002	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B304
19	A2-106	21634019	Lê Thị Phương Thảo	24/05/2003	Nữ	Bình Thuận	A2	B304
20	A2-107	22641607	Nguyễn Thị Thanh Thảo	23/05/2004	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B304
21	A2-108	20641685	Phạm Thị Thanh Thảo	22/07/2002	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B304
22	A2-109	21681018	Phạm Thị Thoa	26/09/2003	Nữ	Bình Định	A2	B304
23	A2-110	21611101	Lê Thị Kim Thư	21/04/2003	Nữ	Bình Thuận	A2	B304
24	A2-111	21631452	Phạm Anh Thư	16/05/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B304
25	A2-112	20631212	Trần Thị Anh Thư	03/07/2002	Nữ	Bạc Liêu	A2	B304
26	A2-113	22631120	Nguyễn Huỳnh Tiểu Thư	16/09/2004	Nữ	Tiền Giang	A2	B304
27	A2-114	22631552	Phạm Thị Anh Thư	5/2/2004	Nữ	Đồng Nai	A2	B304
28	A2-115	21631170	Bùi Thị Hiền Thực	28/12/2003	Nữ	Bình Dương	A2	B304
29	A2-116	21631273	Hồ Thanh Thuý	13/07/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B304

DANH SÁCH THI NĂNG LỰC CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH)

Khóa thi ngày: 07/01/2024

TT	SBD	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trình độ	Phòng
01	A2-117	21611120	Ngô thanh Thuý	28/10/2002	Nữ	Bình thuận	A2	B305
02	A2-118	22641172	Văn Thị Thanh Thuý	16/06/2004	Nữ	Long An	A2	B305
03	A2-119	21611109	Trần Thị Thanh Thuý	10/11/2003	Nữ	Đồng Nai	A2	B305
04	A2-120	21641094	Ngô Thị Kiều Tiên	21/12/2003	Nữ	Sóc Trăng	A2	B305
05	A2-121	21682010	Võ Cẩm Tiên	20/02/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B305
06	A2-122	21641060	Huỳnh Thị Trâm	25/04/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B305
07	A2-123	23631104	Nguyễn Bảo Trâm	26/08/2005	Nữ	Phú Yên	A2	B305
08	A2-124	21641241	Thái Ngọc Trâm	16/10/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B305
09	A2-125	21641441	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	28/05/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B305
10	A2-126	21641395	Hồ Văn Trung	12/01/2002	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	A2	B305
11	A2-127	22631140	Phạm Ngọc Thanh Tuyền	12/07/2004	Nữ	Long An	A2	B305
12	A2-128	21631161	Phan thanh nhã Uyên	23/09/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B305
13	A2-129	22641895	Nguyễn Phạm Tường Vi	03/11/2004	Nữ	Trà Vinh	A2	B305
14	A2-130	22612079	Nguyễn Thuý Vi	13/03/2004	Nữ	Gia Lai	A2	B305
15	A2-131	20641537	Nguyễn Quốc Việt	01/04/2001	Nam	Ninh Bình	A2	B305
16	A2-132	22641545	Lê Trần Yên Vy	17/10/2004	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	A2	B305
17	A2-133	21641218	Lương Thị Trúc Vy	21/09/2003	Nữ	Quảng Ngãi	A2	B305
18	A2-134	21641134	Nguyễn Thị Thuý Vy	28/03/2003	Nữ	Long An	A2	B305
19	A2-135	21641429	Nguyễn Thị Thuý Vy	04/07/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B305
20	A2-136	19631336	Nguyễn Võ Tường Vy	02/10/2001	Nữ	Bình Phước	A2	B305
21	A2-137	22631233	Trần Huỳnh Khánh Vy	28/06/2004	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B305
22	A2-138	21611187	Lê Thị Kim Xuân	23/03/2003	Nữ	Bình Thuận	A2	B305
23	A2-139	22641552	Nguyễn Xuân Ý	08/06/2004	Nữ	Ninh Thuận	A2	B305
24	A2-140	21631374	Trần Như Ý	01/12/2003	Nữ	Đắk Lắk	A2	B305
25	A2-141	22631318	Nguyễn Đặng Hoàng Yên	17/03/2004	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	A2	B305
26	A2-142	21612172	Nguyễn Thị Ngọc Yên	05/08/2003	Nữ	Đồng Tháp	A2	B305
27	A2-143	21641239	Lê Thị Cẩm Yên	07/09/2003	Nữ	Quảng Ngãi	A2	B305